

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 07/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Tuấn

Ông Võ Văn Thuần

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 06/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-QĐ ngày 24/02/2025, đối với các bị cáo:

- **Lê Thị Mỹ V**, sinh ngày 10/7/1993 tại Quảng Trị; nơi thường trú: thôn Đ, xã T (nay là xã T), huyện T, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện tại: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Lê Đình H, sinh năm 1958 và bà Phan Thị H1, sinh năm 1959; chồng tên Nguyễn Ngọc T (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến ngày 23/9/2024 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lĩnh”, có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 30/5/1990 tại Quảng Trị; nơi thường trú: Khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện tại: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trí T1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1970; vợ tên Lê Thị Mỹ V (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 24/12/2024, bị Công an huyện H xử phạt 1.250.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Phan Thị H1, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Đ, xã T (nay là xã T), huyện T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã T (nay là xã T), huyện T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Thị Mỹ V biết mật khẩu mở màn hình điện thoại và mật khẩu chuyển tiền trên ứng dụng A của bà Nguyễn Thị Phương D là mẹ chồng cũ của V nên V đã bàn bạc và thống nhất với Nguyễn Ngọc T sẽ lấy trộm 150.000.000đồng từ tài khoản của bà D chuyển vào tài khoản rửa tiền nhằm mục đích để chiếm đoạt.

Khoảng 07 giờ ngày 20/5/2024, V nói với T lấy số tài khoản ngân hàng của người khác nhằm mục đích để V lấy điện thoại của bà D rồi chuyển tiền vào. Nghe vậy, T liên hệ với một người tên T2 (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi xin số tài khoản ngân hàng thì được người này cho T số tài khoản 975851443 mang tên NGUYEN VAN DOAN mở tại ngân hàng V3 rồi đưa số tài khoản 54010001051715 mở tại ngân hàng B1 của T cho T2 với mục đích để T2 chuyển trả lại tiền trộm được của bà D cho T. Sau đó, T đưa số tài khoản mang tên NGUYEN VAN DOAN cho V. Khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô đến nhà bà D tại thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Tại đây, V thấy bà D ngồi nói chuyện với một số người quen tại phòng ngủ và điện thoại di động để ở trên giường, lợi dụng sơ hở của bà D, V lén lút lấy điện thoại di động rồi mở mật khẩu khóa màn hình, sau đó đăng nhập vào ứng dụng internet banking của bà D, kiểm tra thấy số dư có hơn 300.000.000đồng nên V thực hiện thao tác chuyển số tiền 200.000.000đồng vào tài khoản 975851443 của ngân hàng V3 được T cung cấp.

Trước đó, V có hỏi Nguyễn Hữu V1 về việc làm sao chuyển tiền mà không để ai phát hiện thì V1 có cung cấp số tài khoản 31772627 của Phạm Thị Kiều O cho V nên sau khi V chuyển 200.000.000đồng đến số tài khoản mà T cung cấp, V tiếp tục chuyển thêm 10.000.000đồng đến số tài khoản 31772627, sau khi chuyển tiền thành công thì V để điện thoại của bà D lại vị trí cũ và tiếp tục ngồi chơi xem như chưa có chuyện gì xảy ra.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T thấy trong tài khoản ngân hàng của mình được chuyển vào số tiền 150.000.000đồng, lúc này V gọi điện cho T và nói “em chuyển 200.000.000đồng” thì T nói “ừ”. Sau đó, T đến quán Internet của ông Võ Văn V2 ở thôn P, xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Quảng Trị chuyển khoản cho ông V2 số tiền 60.000.000đồng để lấy tiền mặt, ông V2 lấy phí là 50.000đồng. Tiếp theo, T đến quán điện thoại di động của ông Lê Đức H2 ở thôn P, xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Quảng Trị, tiếp tục chuyển số tiền 50.000.000đồng để lấy tiền mặt, ông H2 lấy phí là 50.000đồng. T chuyển vào số tài khoản V4 của V một

lần 27.000.000đồng và một lần 3.000.000đồng. T đưa cho V 105.000.000đồng, số tiền còn lại Thăng tiêu xài cá nhân.

Sau khi nhận số tiền nói trên, khoảng 15 giờ, ngày 20/5/2024, V đến nhà mẹ đẻ là bà Phan Thị H1 ở thôn Đ, xã T (nay là xã T), huyện T, tỉnh Quảng Trị nhờ bà H1 giữ hộ số tiền 103.000.000đồng. Đến ngày 24/5/2024, V chuyển vào tài khoản của chị Lê Thị Mỹ N ở tại thôn B, xã T (nay là xã T), huyện T, tỉnh Quảng Trị là chị gái của V số tiền 25.000.000đồng nhờ chị N cất giữ.

Ngày 27/5/2024, bà D phát hiện tiền trong tài khoản của mình bị mất nên trình báo cơ quan công an. Ngày 28/5/2024, Lê Thị Mỹ V đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nguyễn Ngọc T sau đó bị phát hiện, bắt giữ và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại các kết quả sao kê tài khoản số 3901999918888 của bà Nguyễn Thị Phương D mở tại ngân hàng A thể hiện:

- Vào lúc 09 giờ 28 phút, ngày 20/5/2024 chuyển 200.000.000đồng đến tài khoản nhận 975851443 của N1.

- Vào lúc 09 giờ 29 phút, ngày 20/5/2024 chuyển 10.000.000đồng đến tài khoản nhận 31772627 của PHAM THI KIEU OANH.

Kết quả sao kê tài khoản số 108881811874 của Lê Thị Mỹ V mở tại ngân hàng V5 thể hiện:

- Vào lúc 11 giờ 48 và 11 giờ 49 ngày 20/5/2024, Nguyễn Ngọc T chuyển đến số tiền 3.000.000đồng và 27.000.000đồng.

- Vào lúc 09 giờ 49 phút ngày 24/5/2024, Lê Thị Mỹ V chuyển đến số tài khoản 3910215032214 của Lê Thị Mỹ N số tiền 25.000.000đồng.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-HL ngày 06/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ V và Nguyễn Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; đối với Lê Thị Mỹ V áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

Lê Thị Mỹ V từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Nguyễn Ngọc T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Phương D toàn bộ số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt, các bên không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 09 giờ ngày 20/5/2024, tại nhà bà Nguyễn Thị Phương D ở thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Do đã bàn bạc thống nhất với Nguyễn Ngọc T nên Lê Thị Mỹ V đã lén lút, lấy điện thoại di động của bà D rồi vào ứng dụng A e-mobile B chuyển số tiền 200.000.000đồng vào tài khoản 975851443 (tên chủ tài khoản N1) để cùng nhau chiếm đoạt. Ngoài số tiền 200.000.000đồng mà Lê Thị Mỹ V bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Ngọc T, V còn chuyển thêm từ tài khoản của bà D số tiền 10.000.000đồng vào tài khoản 31772627 của Phạm Thị Kiều O để chiếm đoạt riêng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Sau khi chuyển số tiền 200.000.000đồng lần thứ nhất; Lê Thị Mỹ V không bàn bạc với Nguyễn Ngọc T mà tiếp tục chuyển thêm số tiền 10.000.000đồng để chiếm đoạt riêng. Do đó, Lê Thị Mỹ V phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội hai lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đã cùng nhau bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Phương D và bà Nguyễn Thị Phương D cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi bà D trình báo sự việc, Lê Thị Mỹ V đã chủ động đến trình báo sự việc với cơ quan cảnh sát điều tra, do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "đầu thú" được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Thấy rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mặt khác, các bị cáo chiếm đoạt ngay chính tiền của mẹ mình. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét tính chất, vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để lên cho các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này, mặc dù Lê Thị Mỹ V phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc T có nhân

thân xấu; là người trực tiếp liên hệ với các đối tượng khác để lấy số tài khoản và cũng là người trực tiếp nhận chuyển khoản lại số tiền trộm cắp được từ các đối "rửa tiền", đồng thời cũng là người đổi tiền từ những người khác để nhận lại tiền mặt về đưa cho Lê Thị Mỹ V. Do đó, hai bị cáo phải chịu hình phạt bằng nhau là tương xứng với tính chất, hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Phương D không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đối với bà Phan Thị H1 và chị Lê Thị Mỹ N có giữ hộ số tiền 103.000.000đồng và 25.000.000đồng nhưng bà H1 và chị N không biết đây là số tiền do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[10]. Đối với ông Võ Văn V2 và ông Lê Đức H2 là người nhận chuyển khoản rồi đưa tiền mặt lại cho Nguyễn Ngọc T nhưng cả hai người này không biết số tiền T chuyển là tiền do phạm tội mà có nên không xem xét.

[11]. Đối với Nguyễn Hữu V1 không thừa nhận việc cung cấp số tài khoản 31772627 của Phạm Thị Kiều O cho V, chị Phạm Thị Kiều O khai nhận không sử dụng số tài khoản trên và không có mối quan hệ với V1 hay V. Với những tài liệu thu thập được không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Hữu V1.

[12]. Quá trình điều tra, Lê Thiện T2 khai nhận hoàn toàn không biết đến số tài khoản 975851443 mang tên NGUYEN VAN DOAN, T2 không cung cấp cho T số tài khoản này. Ngoài lời khai của bị cáo và đối tượng Lê Thiện T2 thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó, không có căn cứ để xử lý với Lê Thiện T2.

[13]. Đối với số tài khoản 54010001051715 và 228704070015279 đã chuyển lại số tiền 150.000.000đồng cho Nguyễn Ngọc T, cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để điều tra làm rõ các đối tượng sử dụng hai số tài khoản này nhưng chưa có kết quả, lúc nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[14]. Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị xử phạt tù nên tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo cho thi hành án.

Bị cáo Lê Thị Mỹ V bị xử phạt tù nên tiếp tục ban hành quyết định áp dụng biện pháp bảo lãnh để đảm bảo cho thi hành án.

[15]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Thị Mỹ V áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ V và Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo: **Lê Thị Mỹ V 03 (Ba) năm tù**, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến ngày 23/9/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án

3. Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Ngọc T 03 (Ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 29/5/2024.

4. Về án phí: Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh